TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HSST
Ngày: 03 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hành và ông Đỗ Cao Thế;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hải S, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1988; nơi sinh: Xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M và bà Ngô Thị C; có vợ Ngô Thị T, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-01-2021 đến ngày 04-02-2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, có mặt.

2. Võ Xuân Đ, tên gọi khác: "Đ", sinh ngày 20 tháng 5 năm 1988; nơi sinh: Xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Đức H (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ Võ Thị H, có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-01-2021 cho đến ngày 04-02-2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1993; nghề ngiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Ông Ngô Đình H, sinh năm 1972; nghề nghiệp: Lái xe; địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; nghề nghiệp: Trồng trọt; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Công nhân; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Võ Danh T, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Sửa xe máy; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian tháng 9 năm 2018, Nguyễn Hải S cùng Võ Xuân Đ, lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, các bị cáo sử dụng chìa khóa xe đã chuẩn bị từ trước để mở khóa điện, thực hiện hành vi lấy trộm 02 chiếc xe mô tô trên địa bàn huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại 22.260.000 đồng (Hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng giữa tháng 9 năm 2018, Nguyễn Hải S rủ Võ Xuân Đ đi trộm cắp xe máy. Đỉnh đồng ý và sử dụng xe mô tô của mình (hiệu NOZA, mang biển kiểm soát 73H1-313.19) chở S đi từ nhà đến khu vực thi công dự án FLC thuộc xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và phát hiện tại đường phía trong, cách cổng phụ của dự án FLC khoảng 500m có 01 xe mô tô mang BKS 73G1-100.37, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đen của anh Nguyễn Xuân L, trú tại thôn T, xã H, huyện Q (ngày đó do bà Nguyễn Thị T là mẹ của L đã sử dụng) đang dựng bên lề đường, không có người trông giữ. Đ đứng cảnh giới còn S xuống xe, sử dụng chìa khóa mang theo để mở khóa điện, lấy trộm xe máy nói trên, rồi điều khiển chạy đến quán sửa xe mô tô Danh Thế D do Võ Danh T, sinh năm 1980, trú tại thôn H, xã C, huyện L làm chủ. Tại đây, S dùng khóa xe mở cốp và phát hiện có số tiền 1.800.000 đồng và Giấy chứng nhận đăng ký xe ở trong. S lấy tiền và giấy tờ xe đem cất giấu, sau đó gặp T để hỏi bán xe. T đồng ý mua xe với giá 3.000.000 đồng và đưa tiền cho S. Sau đó, T bán lại chiếc xe nói trên cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ, với giá 3.300.000 đồng. Sau khi bán được xe, S chia cho Đ 1.400.000 đồng. Cả hai sử dụng tiền để tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1158/ KL-HĐĐGTS ngày 20-4-2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND tỉnh Quảng Bình, xác định: Xe máy bị mất trộm trị giá: 12.300.000 đồng (Mười hai triệu, ba trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị thiệt hại tài sản của anh Nguyễn Xuân L: 14.100.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 21 tháng 9 năm 2018 (cách lần trộm thứ nhất khoảng 01 tuần), Nguyễn Hải S rủ Võ Xuân Đ đi trộm cắp xe máy. Đ đồng ý và sử dụng xe máy của mình (hiệu NOZA, mang biển kiểm soát 73H1-313.19) chở S đi từ quán cà phê 868 (gần Bệnh viện Đa khoa huyện L) đến khu vực xã V, huyện Q và phát hiện 01 xe máy hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, mang biển kiểm soát 73G1 - 127.60 của anh Ngô Đình H, trú tại thôn Đ, xã V, huyện Q, đang dựng tại cổng

Nghĩa trang liệt sỹ thanh niên xung phong thuộc xã V, huyện Q, không có người trông giữ, chìa khóa đang ở ổ khóa xe. Đ đứng cảnh giới, còn S xuống xe, lấy trộm xe máy nói trên rồi điều khiển chạy về giấu ở nhà S. Hai ngày sau, S mang xe đi bán cho anh Trần Văn Q, trú tại thôn B, xã N, huyện L lấy số tiền 3.000.000 đồng. S chia cho Đ 1.500.000 đồng. Cả hai sử dụng tiền để tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 719/KL-HĐĐGTS ngày 10-3-2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND tỉnh Quảng Bình, xác định: Xe máy bị mất trộm trị giá: 8.160.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã xác minh và thu giữ những tài sản và vật chứng liên quan đến vụ án như sau: 01 (một) xe mô tô màu đen, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, không có gương chiếu hậu, số khung RLCS5C6K0/EY 183318, số máy 5C6K-183332

Ngày 30-3-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình ra Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ- PC02, bằng hình thức trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nói trên cho bị hại Ngô Đình H là người quản lý hợp pháp.

Đối với chiếc xe mô tô NOZA, mang biển kiểm soát 73H1-313.19 của Võ Xuân Đ đã bán vào năm 2019 cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ.

Ngày 28-5-2021, bị cáo Võ Xuân Đ đã tự nguyện nộp 4.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình để khắc phục hậu quả do mình gây ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản Cáo trạng số 16/VKS-K3 ngày 31 tháng 5 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hải S và Võ Xuân Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải S từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ, Võ Xuân Đ từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Không buộc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô cho chủ sở hữu ông Ngô Đình H nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ngô Đình H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì; các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho anh Nguyễn Xuân L, anh L có đơn xin bãi nại và không có yêu cầu gì thêm, anh Trần Văn Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, lời luận tội, hình phạt và mức án đề nghị của Kiểm sát viên. Hối hận về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xem xét cho các bị cáo có cơ hội cải tạo tại địa phương để giúp đỡ vợ con, gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Các bị cáo Nguyễn Hải S và Võ Xuân Đ đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở, thiếu quản lý tài sản của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân với tài sản là 02 xe mô tô tổng trị giá 22.260.000 (Hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Các Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của các bị cáo Nguyễn Hải S và Võ Xuân Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo là người có sức khỏe, có nhận thức nhưng không chịu khó làm ăn, thích ăn chơi, hưởng thụ trên mồ hôi, công sức của người khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tương ứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội, không có chuẩn bị, sự bàn bạc, phân công cụ thể. Tuy nhiên, bị cáo S là người trực tiếp lấy tài sản, đưa đi bán tài sản, sau khi bán tài sản S là người được hưởng giá trị tài sản nhiều hơn. Do đó, S phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Đỉnh.

Từ những phân tích trên, xét thấy chưa cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mà cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

Trong vụ án này, ngoài các lần phạm tội trên, Nguyễn Hải Sinh còn tham gia 04 lần lấy trộm xe máy, Võ Xuân Đỉnh tham gia 03 lần lấy trộm xe máy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào cuối tháng 9/2018, Nguyễn Hải S và Lê Đình N, lấy trộm 01 chiếc xe mô tô, nhãn nhiệu YAMAHA, loại SIRIUS mang biển kiểm soát 73N6 - 2677 của anh Đinh Văn H, trú tại thôn T, xã M, huyện L rồi đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 719 ngày 10-3-2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND tỉnh Quảng Bình, xác định: Xe máy bị mất trộm trị giá: 700.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 9/2018, Nguyễn Hải S và Võ Xuân Đ rủ nhau lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn nhiệu YAMAHA, loại SIRIUS mang biển kiểm soát 73N8 – 3175 của anh Ngô Văn V, trú tại thôn V, xã T, huyện L, đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 719, ngày 10-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND tỉnh Quảng Bình, xác định: Xe máy bị mất trộm trị giá: 700.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào cuối tháng 8/2018, Nguyễn Hải S và Võ Xuân Đ cùng rủ nhau lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn nhiệu YAMAHA, loại SIRIUS (không nhớ biển số), tại thôn M, xã T, huyện L, đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Lần thứ tư: Khoảng đầu tháng 8/2018, Nguyễn Hải S và Võ Xuân Đ rủ nhau lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu sơn đen (không nhớ biển số và đặc điểm của xe), tại đường Hồ Chí Minh Đông thuộc địa phận TDP2, thị trấn Nông trường L, huyện L, đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đối với hành vi 02 lần trộm cắp vào tháng 9/2018 của Nguyễn Hải S, Võ Xuân Đ và Lê Đình N. Do chưa đủ tang số để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với hành vi trên là có căn cứ.

Riêng đối với hành vi 02 lần trộm cắp vào tháng 8/2018 của Nguyễn Hải S và Võ Xuân Đ. Do chưa xác định được bị hại, chưa thu hồi được tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Công việc và thu nhập của các bị cáo không ổn định, nên không buộc phải khấu trừ thu nhập.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có anh Trần Văn Q và anh Võ Danh T là những người mua lại xe mô tô của S. Nhưng những người đó không biết xe do trộm

cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ngô Đình H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, anh Trần Văn Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền mua xe máy. Đối với thiệt hại của anh Nguyễn Xuân L 14.100.000 đồng, các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần cho anh Nguyễn Xuân L, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Hải S 7.950.000 đồng, bị cáo Võ Xuân Đ 6.150.000 đồng. Ngày 30/6/2021, anh L đã nhận trực tiếp tại bị cáo S 7.950.000 đồng; ngày 02/7/2021, anh L nhận trực tiếp tại bị cáo Đ 2.150.000 đồng, bị cáo Võ Xuân Đ đã nộp 4.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Anh Nguyễn Xuân L có đơn xin bãi nại và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành thu giữ 01 (một) xe mô tô, màu đen, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, không có gương chiếu hậu; số khung RLCS5C6K0/EY183318, số máy 5C6K-183332 .

Ngày 30-3-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sỡ hữu là ông Ngô Đình H đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí*:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hải S và Võ Xuân Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Điều 584, 585, 587 của Bộ luật dân sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải S và Võ Xuân Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải S 36 (ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 03 (ba) tháng (quy đổi từ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-01-2021 đến ngày 04-02-2021). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N giám sát giáo

dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Võ Xuân Đ 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 03 (ba) tháng (quy đổi từ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-01-2021 đến ngày 04-02-2021). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã X giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Hải S và Võ Xuân Đ phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Xuân L số tiền 14.100.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng) theo phần: Bị cáo Nguyễn Hải S 7.950.000 đồng (Bảy triệu chín trăm năm mười nghìn đồng); Võ Xuân Đ 6.150.000 đồng (Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 30/6/2021, anh Nguyễn Xuân L đã nhận từ bị cáo Nguyễn Hải S 7.950.000 đồng; ngày 02/7/2021, anh Nguyễn Xuân L đã nhận từ bị cáo Võ Xuân Đ 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mười nghìn đồng), anh L được nhận tiếp số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) do bị cáo Võ Xuân Đ nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình tại Biên lai số AA/2018/0002130 ngày 28 tháng 5 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hải S và Võ Xuân Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**